

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HS-ST
Ngày: 19/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hồ;

Ông Trịnh Ngọc Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 79/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1981 tại tỉnh Bến Tre.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 396B4, khu phố 5, phường P1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Nơi ở hiện nay: Nhà trọ số 579C6, khu phố 3, phường P1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Bị cáo là con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958;

Bị cáo có 01 người con chung với bà Châu Thị Kim N, sinh năm 1993. Đăng ký thường trú: Số 210C, khu phố 3, phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Không đăng ký kết hôn) là cháu Châu Nguyễn Huỳnh Kim C, sinh năm 2012.

Bị cáo 02 tiền án:

Tại Bản án số 09/2000/HS-ST ngày 07/3/2000 của Toà án nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”;

Tại Bản án số 31/2020/HS-ST ngày 14/5/2020 của Toà án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Bản án số 26/HS-ST ngày 01/3/2002 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Cướp tài sản” và 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là 10 năm tù (Chấp hành xong Bản án ngày 11/3/2011).

Tại Bản án số 61/2013/HS-PT ngày 24/4/2013 của Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre đã xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Chấp hành xong Bản án ngày 31/8/2014).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/4/2023, chuyển sang tạm giam từ ngày 27/4/2023 cho đến nay.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Thị Tổ U, sinh năm 1980. Đăng ký thường trú: Số 233A, khu phố 1, phường N, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. Đăng ký thường trú: Ấp P, xã P1, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Huỳnh Hữu T, sinh năm 1960. Đăng ký thường trú: Số 360C, khu phố 6, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 25/4/2023, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bến Tre cùng với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Bến Tre trong quá trình tuần tra phát hiện Nguyễn Minh P, sinh năm 1981. Đăng ký thường trú số 396B4, khu phố 5, phường P, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 71B2- 493.27 có dấu hiệu vi phạm pháp luật nên tiến hành kiểm tra, khám xét theo quy định pháp luật. Quá trình kiểm tra, khám xét phát hiện trong túi quần sau, bên trái của Nguyễn Minh P có 01 túi ny lon màu trắng hàn kín 03 phía, phía còn lại là rãnh khếp có vạch màu đỏ được quấn dây thun màu vàng bên trong có 12 đoạn ống nhựa, hàn kín 02 đầu. Bên trong các đoạn ống nhựa có chứa các tinh thể màu trắng. Tại thời điểm phát hiện sự việc, Nguyễn Minh P khai các tinh thể màu trắng chứa trong 12 đoạn ống nhựa là ma túy được mua tại khu vực gần cầu Hậu Giang, quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh với giá 700.000đồng để sử dụng. Do đó, lực lượng chức năng đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Minh P và thu giữ trên người P 01 túi ny lon màu trắng hàn kín ba phía, phía còn lại có rãnh khếp và vạch màu đỏ; 01 sợi dây thun màu vàng; 12 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong chứa tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M; 01 điện thoại di động hiệu

Samsung màu đen, số sim 0819428054, số IMEI 1: 354868102442151/01, số IMEI 2: 354869102442159/01 được niêm phong ký hiệu ĐT và 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 71B2- 493.27.

Quá trình khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nguyễn Minh Pđang thuê tại số 579C6, khu phố 3, phường P1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, lực lượng chức năng thu giữ 06 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng dài 20cm bên trong chứa tinh thể màu trắng và một bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh P khai nhận 18 đoạn ống nhựa màu trắng bên chứa các tinh thể màu trắng là ma túy được mua từ một người phụ nữ khoảng 50 tuổi với tổng cộng là 20 đoạn ống nhựa vào ngày 23/4/2023 tại khu vực gần cầu Hậu Giang, quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh với giá 700.000đồng. Sau đó, P mang về cất giữ tại nhà trọ số 579C6, khu phố 3, phường P1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre do Nguyễn Tuấn N làm chủ và đã sử dụng hết 02 đoạn ống nhựa. Còn lại 18 đoạn ống nhựa, Nguyễn Minh P cất giữ trong người 12 đoạn và cất giữ tại phòng trọ 06 đoạn cho đến khi bị lực lượng chức năng phát hiện.

Tại kết luận giám định số 297/2023/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng đựng trong 12 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,4535gam;

Tại kết luận giám định số 297B/2023/KL-KTHS ngày 12/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bến Tre kết luận: Chất màu trắng đựng trong 06 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu K gửi giám định là ma túy, loại Heroin, khối lượng 0,2554gam;

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Minh P đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của Nguyễn Minh P phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT-VKSTPBT ngày 25/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 06 năm đến 07 năm tù.

Đối với đối tượng bán ma túy cho Phúc do chưa xác định được thông tin cụ thể nên bộ phận nghiệp vụ của Cơ quan cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục xác minh xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Thị Tố U do không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc Nguyễn Thị Tố U biết việc Nguyễn Minh P tàng trữ trái phép chất ma túy và Uyên

cũng không sử dụng ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Thị Tô U với vai trò đồng phạm.

Đối với Nguyễn Tuấn N là chủ nhà trọ nơi P thuê không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Nam biết Phúc tàng trữ, sử dụng ma túy nên không truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Tuấn N vai trò đồng phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và không truy cứu trách nhiệm hình sự Nguyễn Tuấn N về tội “Chứa chấp việc sử dụng ma túy” theo Điều 256 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Nói lời sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh P thừa nhận hành vi phạm tội và mong Hội đồng xét xử xem xét mức án phù hợp để sớm quay về hoà nhập với xã hội và nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, các văn bản, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo không khiếu nại, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre không kiến nghị về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người làm chứng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra, truy tố người làm chứng đã có lời khai và những lời khai này đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Minh P phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố cũng như phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 23/4/2023 bị cáo Nguyễn Minh Phúc mua ma túy loại Heroin từ một người phụ nữ tại khu vực gần cầu Hậu Giang, quận 6, Thành Phố Hồ Chí Minh với giá 700.000đồng. Sau đó bị cáo mang ma túy về phòng trọ số 579C6, khu phố 3, phường P1, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre do Nguyễn Tuấn N làm chủ để sử dụng. Quá trình cất giữ bị cáo đã sử dụng hết một phần và còn lại là 18 đoạn ống nhựa. Đến ngày 25/4/2023, khi đang di chuyển trên đường Nguyễn Huệ, thuộc khu phố 6, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì bị lực lượng chức năng phát hiện tịch thu 12 đoạn ống nhựa chứa ma túy và tịch thu tại phòng trọ của P thuê 06 đoạn ống nhựa chứa ma túy và một số tang vật khác.

Tính đến thời điểm phạm tội, bị cáo đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự. Bị cáo có 02 tiền án, chưa được xoá án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức được việc mua nhằm mục đích sử dụng ma túy là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Mục đích, động cơ của bị cáo là nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho bản thân bị cáo, gây nguy hiểm, mất an toàn cho xã hội, là một trong những hành vi làm gia tăng các loại tội phạm khác và đồng thời đã xâm phạm hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị địa phương.

Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đối với bị cáo Nguyễn Minh P là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, biết ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đề nghị xem xét về việc bị cáo có nghĩa vụ nuôi con nhỏ, Hội đồng xét xử xét thấy, tuy bị cáo Nguyễn Minh P thực hiện hành vi trái quy định pháp luật nhưng bị cáo vẫn phải có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chưa thành niên nên tình tiết nuôi con nhỏ mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trong trường hợp này là phù hợp để xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Minh P.

[5]. Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và đảm bảo tính phòng ngừa chung trong xã hội của hình phạt.

Về hình phạt bổ sung, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo hiện đang bị tạm giam, không có thu nhập. Con của bị cáo chưa thành niên, chưa thể tự nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave RSX, biển số 71B2- 493.27, Cơ quan

cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh đối với người có tên trong giấy đăng ký xe và xác định được chiếc xe hiện do bà Nguyễn Thị Tố U là chủ sở hữu. Đồng thời, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh Nguyễn Thị Tố U biết việc bị cáo Nguyễn Minh P sử dụng chiếc xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên việc Cơ quan cảnh sát điều tra hoàn trả cho bà U là có cơ sở.

Đối chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim 0819428054, số IMEI 1: 354868102442151/01, số IMEI 2: 354869102442159/01 được niêm phong ký hiệu ĐT, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Minh P sử dụng chiếc điện thoại này làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Minh P cũng thừa nhận chiếc điện thoại này là do bà U cho bị cáo mượn sử dụng. Tại phiên tòa, Nguyễn Thị Tố U có yêu cầu hoàn trả cho bà chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim 0819428054, số IMEI 1: 354868102442151/01, số IMEI 2: 354869102442159/01 nên hoàn trả chiếc điện thoại này cho Nguyễn Thị Tố U là phù hợp,

Đối với mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì mang số 297/2023 có chữ ký ghi Phan Trung T, Phan Nghĩa T2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là những vật cấm lưu hành; 06 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng dài 20cm và 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 túi ny lon màu trắng và 01 sợi dây thun màu vàng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Nguyễn Thị Tố U, Nguyễn Tuấn N do không có yếu tố cấu thành tội phạm nên không truy cứu trách nhiệm hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã nêu là phù hợp với quy định pháp luật.

[7]. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre tiến hành xác minh, làm rõ họ, tên và địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Minh P để xử lý theo quy định pháp luật.

[8]. Lời phát biểu luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Phúc phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày

25/4/2023.

1. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Hoàn trả cho Nguyễn Thị Tố U 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, số sim 0819428054, số IMEI 1: 354868102442151/01, số IMEI 2: 354869102442159/01 được niêm phong ký hiệu ĐT.

Tịch thu, tiêu huỷ mẫu vật và vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì mang số 297/2023 có chữ ký ghi Phan Trung T, Phan Nghĩa T2 và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre; 06 đoạn ống nhựa màu trắng, sọc trắng dài 20cm và 01 (một) bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 túi ny lon màu trắng và 01 (một) sợi dây thun màu vàng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre).

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm với số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

3. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015

Bị cáo Nguyễn Minh P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Tố U có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Hồ Trịnh Ngọc Hồng

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND P. Phú Khương, TPBT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (3b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Ngọc

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND thành phố Bến Tre;
- CCTHADS thành phố Bến Tre;
- Công an thành phố Bến Tre;
- Công an tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre (Báo cáo);
- Sở Tư pháp thành phố Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thành Ngọc

